

THỰC TRẠNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

PGS.TS. Phạm Đông Đức¹; ThS. Nguyễn Thế Nhiên²

Tóm tắt: Bằng các phương pháp tham khảo tài liệu, phỏng vấn và điều tra khảo sát, chúng tôi xác định thực trạng chương trình giảng dạy môn Giáo dục thể chất tại các trường đại học ở Việt Nam. Trên cơ sở đó định hướng cho việc xây dựng mô hình Giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên thể dục thể thao phù hợp với điều kiện của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, qua đó nâng cao chất lượng môn học Giáo dục thể chất, cũng như công tác đào tạo của Nhà trường.

Từ khóa: Chương trình, giáo dục thể chất, sinh viên, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Summary: Through referencing literature, conducting interviews, and exploring practical aspects, we have identified the current state of the Physical Education training model in universities in Vietnam. Based on this, we aim to develop a Physical Education model suitable for non-sports students at the University of Hanoi, in order to enhance the quality of Physical Education courses and the overall educational efforts of the institution.

Keywords: Model, physical education, students, University of Hanoi

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định: Mục tiêu của giáo dục là đào tạo nên những con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Giáo dục thể chất (GDTC) và tổ chức các hoạt động thể thao trong các trường đại học là một hoạt động nhằm hoàn thiện và phát triển thể chất, nhân cách người sinh viên, góp phần thực hiện nhiệm vụ “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” xây dựng lớp người mới, người chủ nhân của xã hội tương lai, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Để thực hiện được mục đích trên, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã tích cực thực hiện việc đổi mới công tác GDTC về mọi mặt, trong đó đặc biệt thúc đẩy việc tìm hiểu để xây dựng được chương trình giảng dạy môn GDTC cho sinh viên không chuyên thể dục thể thao đáp ứng được yêu cầu xã hội và phù hợp với điều kiện của Nhà trường.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng chương trình môn GDTC tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường đại học ở Việt Nam trước năm 2015

2.1.1. Từ năm 1960 đến 1966.

GDTC đã đưa vào giảng dạy, là môn học bắt buộc đối với sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội các trường Đại học từ năm 1960. Nghị quyết VIII Ban chấp hành trung ương Đảng khóa III tháng 9/1960 đã khẳng định: Bắt đầu đưa việc giảng dạy thể dục

và một số môn thể thao cần thiết vào chương trình học tập của các trường phổ thông, chuyên nghiệp và Đại học...

Chương trình quy định 120 tiết, nhưng còn mang chất tính tạm thời chưa là văn bản chính thức, chưa có quy định cụ thể. Nội dung của chương trình giai đoạn này hầu như dịch từ chương trình của Trung Quốc kết hợp với ít ỏi kiến thức và kinh nghiệm của một số cán bộ chuyên môn cũ đã được đào tạo thời Pháp thuộc.

2.1.2. Từ năm 1966 đến 1989.

Từ năm 1966- 1989, với mục đích nâng cao hiệu quả công tác GDTC và hoạt động thể dục thể thao (TDTT) trong các trường, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã tổ chức nghiên cứu và cho ban hành chương trình TDTT trong các trường Đại học và trung học chuyên nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 62/TDQS và 63/TDQS, ngày 14 và 15/9/1996. Đây là chương trình GDTC chính thức đầu tiên trong các trường Đại học và THCN. Chương trình quy định giờ học nội khóa bắt buộc, cụ thể:

- Giờ học nội khóa trong các trường THCN là 90 tiết.

- Giờ học nội khóa trong các trường Đại học, Cao đẳng là 120 tiết.

Nội dung chương trình các trường được chủ động xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của các trường và đảm bảo cơ sở khoa học.

Theo đó nội dung chương trình chủ yếu gồm các môn: Điền kinh (chạy, nhảy, ném đá), Thể dục dụng cụ và Bóng chuyền hoặc Bóng rổ.

Chương trình chỉ thực hiện trong hai năm đầu khóa học, học xong học sinh chuyên nghiệp phải đạt

Tiêu chuẩn rèn luyện thể cấp I, sinh viên các trường Đại học phải đạt Tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp II.

Năm 1976 và 1977, Bộ GD&ĐT cho xuất bản 3 tập tài liệu tham khảo giảng dạy TDTT cho các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

2.1.3. Từ năm 1989 đến 2015.

Ngày 23/1/1989, Bộ trưởng Bộ Đại học chuyên nghiệp và dạy nghề ra quyết định số 203/QĐ- TDTT, ban hành chương trình GDTC mới, với nội dung cụ thể như sau:

- Chương trình quy định giảng dạy môn GDTC trong cả quá trình đào tạo ở trường, dưới hình thức học tập nội khóa và ngoại khóa. Giờ nội khóa 150 tiết trong đó 120 tiết cho 2 năm đầu, 30 tiết dành cho 2 năm sau. Như vậy, so với chương trình năm 1966 giờ nội khóa đã tăng thêm 30 tiết.

- Dạy theo phân nhóm sức khỏe sinh viên, cụ thể:
 - + Nhóm khỏe: Bao gồm những sinh viên có sức khỏe tốt (từ loại I -III), đã hoặc chưa có quá trình tập luyện TDTT.

- + Nhóm đặc biệt: Bao gồm những sinh viên có sức khỏe loại yếu (loại IV-V), có bệnh mãn tính, hoặc thương tật, cần thiết phân biệt đối xử trong tập luyện.

Ở những trường có điều kiện về cơ sở vật chất tốt, giáo viên tổ chức thêm nhóm nâng cao. Nhóm này bao gồm những sinh viên ở nhóm khỏe có quá trình tập luyện TDTT đã đạt tiêu chuẩn RLTT cấp II hoặc vận động viên cấp III trở lên, có đam mê và nguyện vọng nâng cao thành tích một số môn thể thao truyền thống của trường.

- Nội dung của chương trình cụ thể và chi tiết hơn, các môn học thể dục và điền kinh là môn học bắt buộc (phần cứng). Các môn bóng và môn bơi lội (phần mềm - tự chọn) tạo điều kiện mở rộng và đa dạng nội dung học tập của sinh viên và phù hợp với điều kiện thực tiễn của các trường.

- Đưa nội dung thể dục thực dụng và thể dục nghề nghiệp vào chương trình để sinh viên sau khi học tập có thể vận dụng vào thực tiễn công tác và đời sống.

- Đưa nội dung lý thuyết vào chương trình: 14 tiết cho nhóm khỏe và 18 tiết cho nhóm yếu, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về TDTT cho người học.

- Áp dụng các nội dung, bài test quy định và xây dựng tiêu chuẩn thể lực để kiểm tra, đánh giá cấp chứng chỉ, là điều kiện xét thi tốt nghiệp.

Đến năm 1995- 1997 chương trình GDTC này đã được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, theo đó chương trình được chia ra thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn I: Gồm 3 học phần, 90 tiết tương

đương với quá trình đào tạo Đại học đại cương cho sinh viên.

Chương trình GDTC giai đoạn này đã có xây dựng đề cương chi tiết về nội dung và phân bố chương trình (Cụ thể được trình bày ở bảng 1).

- Giai đoạn II: Chương trình gồm 2 học phần, 60 tiết. Mỗi sinh viên được chọn và học tương đối hoàn chỉnh kỹ, chiến thuật 1 trong 6 môn thể (tại bảng 2). Nhà trường căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, nhà tập, sân bãi dụng cụ tập luyện cũng như khả năng giảng dạy và huấn luyện của đội ngũ giáo viên Thể dục thể thao, tổ chức giảng dạy cho sinh viên 6 môn thể thao này.

Như vậy, chương trình chương trình GDTC cho các trường đại học không chuyên từ năm 1995-2015 có tổng số thời gian là 150 tiết, được chia làm hai giai đoạn:

- Giai đoạn I: Bao gồm 3 học phần (90 tiết), được chia làm 3 học kỳ, với các nội dung:

- + Phần lý luận (14 tiết) : Phần này nhằm trang bị cho học sinh nắm được mục đích, ý nghĩa, tác dụng của GDTC đối với sức khỏe và sự phát triển thể chất. Ngoài ra còn giúp học sinh hiểu được cơ sở khoa học của GDTC, học sinh có thể tự kiểm tra đánh giá khả năng sức khỏe của mình.

- + Phần thực hành (76 Tiết): Nội dung chủ yếu của phần này là Điền kinh và Thể dục, nhằm giúp cho sinh viên tăng cường sức khỏe, phát triển các tố chất vận động cơ bản.

- Giai đoạn II: Bao gồm 02 học phần (60 tiết), được chia ra làm hai học kỳ, với các nội dung là tự chọn 1/6 môn thể thao (Bóng Chuyền, Bóng Đá, Bóng Rổ, Bóng Ném, Bóng Bàn, Cầu Lông), nhằm giúp cho sinh viên tăng cường sức khỏe, phát triển các tố chất vận động và kỹ năng tập luyện một số môn thể thao ưa thích.

Đồng thời chương trình cũng qui định song song với chương trình chính khóa trên đây là hoạt động ngoại khóa với thời lượng 320 tiết và nội dung là các hoạt động thể thao ưa thích của cá nhân người tập.

2.2. Thực trạng chương trình môn GDTC tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường đại học ở Việt Nam từ năm 2015 đến nay

Ngày 14 tháng 10 năm 2015 Bộ GD&ĐT đã ra thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học. Cụ thể:

Khối lượng kiến thức của chương trình môn học GDTC mà người học cần tích lũy tối thiểu là 3 (ba) tín chỉ. Cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể khối lượng kiến thức môn học này phù hợp với yêu cầu của từng ngành đào tạo.

Bảng 1. Phân phối chương trình GDTC giai đoạn I

Học phần	Nội dung giảng dạy	Thời gian	Ghi chú
998 (GT) 101	Lý thuyết chung	6	Nội dung bắt buộc với tất cả sinh viên
	Điền kinh	10	
	Thể dục	14	
		30	
998 (GT) 102	Lý thuyết chung	4	
	Điền kinh	12	
	Thể dục	14	
		30	
998 (GT) 201	Lý thuyết chung	4	
	Điền kinh	12	
	Thể dục	10	
		30	

Bảng 2. Chương trình GDTC giai đoạn II

STT	Nội dung (môn học)	Thời gian	Ghi chú
1	Bóng chuyền	60 tiết	Sinh viên tự chọn 1 trong 6 nội dung (môn thể thao)
2	Bóng đá		
3	Bóng rổ		
4	Bóng ném		
5	Bóng bàn		
6	Cầu lông		

Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ra quyết định thành lập Tổ soạn thảo chương trình; Hội đồng thẩm định chương trình và các điều kiện đảm bảo triển khai dạy học; Ban hành chương trình môn học GDTC trên cơ sở kết luận của Hội đồng thẩm định và đề nghị của hội đồng khoa học và đào tạo.

Trên cơ sở đó các trường đại học và cao đẳng đã tiến hành xây dựng chương trình môn học GDTC theo các chương trình sau:

Chương trình thứ nhất:

+ Chương trình có thời lượng thiểu là 3 (ba) tín chỉ (90 tiết)

+ Nội dung chương trình về cơ bản giống với chương trình GDTC giai đoạn 1995-2015, tuy nhiên có được rút gọn hơn cho phù hợp với thời lượng chung của chương trình (Khoảng 90- 120 tiết). Cụ thể:

Chương trình bao gồm tối thiểu 3 học phần (90 tiết), được chia làm 3- 4 học kỳ, với các nội dung:

* **Phần lý thuyết:** Có thể tách riêng thành 1 tín chỉ (15 tiết), hoặc lồng ghép với phần thực hành. Nội dung phần này giống với phần lý thuyết trong chương trình GDTC giai đoạn 1995-2015, tuy nhiên có được rút gọn hơn (Khoảng 15 tiết cho cả phần bắt buộc và tự chọn) cho phù hợp với thời lượng chung của chương trình.

* **Phần thực hành:** Có thời lượng tối thiểu 75 tiết, nội dung phần này giống với phần lý luận trong chương trình GDTC giai đoạn 1995-2015, cũng gồm các môn bắt buộc (Điền kinh, Thể dục) và tự chọn 1/6 môn thể thao (Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng ném, Bóng bàn, Cầu lông).

Chương trình thứ hai:

+ Chương trình có thời lượng tối thiểu là 3 (ba) tín chỉ (90 tiết)

+ Nội dung chương trình chỉ có phần tự chọn như trong chương trình GDTC giai đoạn 1995-2015, cụ thể:

Chương trình bao gồm tối thiểu 3 học phần (90 tiết), được chia làm 3- 4 học kỳ, với các nội dung:

* **Phần lý thuyết:** Có thể tách riêng thành 1 tín chỉ (15 tiết), hoặc lồng ghép với phần thực hành. Nội dung phần này giống với phần lý thuyết trong chương trình GDTC giai đoạn 1995-2015, tuy nhiên có được rút gọn hơn cho phù hợp với thời lượng chung của chương trình.

* **Phần thực hành:** Có thời lượng tối thiểu 75 tiết, nội dung phần này là tự chọn 1/6 môn thể thao (Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng ném, Bóng bàn, Cầu lông).

Chương trình thứ ba: Kết hợp cả hai chương trình thứ nhất và thứ hai. Cụ thể, cả hai chương

trình thứ nhất và thứ hai được tiến hành song song đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học (Sinh viên có thể lựa chọn học theo 1 trong 2 chương trình).

Chương trình thứ tư: Tương tự chương trình 3, tức là vẫn kết hợp cả hai chương trình thứ nhất và thứ hai, đồng thời cả hai chương trình thứ nhất và thứ hai được tiến hành song song, nhưng có đổi mới, bổ sung để đảm bảo tính khoa học và thực tiễn hơn. Cụ thể: Chương trình thứ nhất cần loại bỏ 60 tiết phần tự chọn trong chương trình hiện tại, vì nội dung phần này trùng lặp với nội dung chương trình theo chương trình thứ hai, thay vào đó là mở rộng phần vận động cơ bản ra toàn bộ chương trình, đồng thời tách riêng phần lý thuyết (15 tiết) với nội dung phù hợp, để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho một bộ phận sinh viên có nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất thể lực, cũng như đáp ứng được yêu cầu cơ bản của môn GDTC.

Chương trình thứ hai cũng cần tách riêng và bổ sung thời lượng phần lý thuyết (15 tiết) với nội dung phù hợp mà chương trình hiện tại chưa đáp ứng được.

Để xác định được hiệu quả của các chương trình chương trình GDTC trên chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp và qua phiếu hỏi với 130 giảng viên và nhà quản lý GDTC tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội về mức độ phù hợp của các chương trình chương trình GDTC trên với các yếu tố có liên quan (người dạy, người học, nhà quản lý, cơ sở vật chất) đến hiệu quả GDTC. Kết quả cụ thể được chúng tôi trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Đại diện các giảng viên và nhà quản lý GDTC tại các trường đại học cho rằng, mỗi một chương trình GDTC trên đây có những

ưu điểm và hạn chế riêng, cũng như ảnh hưởng khác nhau tới các yếu tố có liên quan đến hiệu quả GDTC. Cụ thể: Về sự phù hợp với người người học, chương trình thứ ba và thứ tư có ưu điểm vượt trội: 100% các giảng viên và nhà quản lý GDTC được phỏng vấn cho là chương trình thứ nhất phù hợp và rất phù hợp, đặc biệt chương trình thứ tư có tới 98.5% đánh giá là rất phù hợp. Hai chương trình còn lại lần lượt là 90.8 % ở chương trình thứ hai và 47.7% ở chương trình thứ nhất được đánh giá là phù hợp và rất phù hợp; Về sự phù hợp với người dạy, chương trình thứ nhất có ưu điểm vượt trội: 89.2% các giảng viên và nhà quản lý GDTC được phỏng vấn cho là chương trình thứ nhất phù hợp và rất phù hợp, so với ba chương trình còn lại lần lượt là 60%, 44.6 %, 23.1% và 29.2; Về sự phù hợp với nhà quản lý thì chương trình thứ nhất và thứ hai đều được 100% các giảng viên và nhà quản lý GDTC được phỏng vấn cho là phù hợp và rất phù hợp, so với 13.8% ở chương trình thứ ba và 30.7 ở chương trình thứ tư ; Về sự phù hợp với cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC thì chương trình thứ nhất lại có ưu điểm vượt trội: 100% người được phỏng vấn cho là chương trình thứ nhất phù hợp và rất phù hợp, so với 26.2% ở chương trình thứ hai; 10.8% ở chương trình thứ ba và 10% ở chương trình thứ tư.

Đồng thời khi phỏng vấn trực tiếp chúng tôi cũng được những kết quả tương tự và những lý giải cụ thể như sau: Các giảng viên và nhà quản lý GDTC tại các trường đại học được phỏng vấn cho rằng, sở dĩ chương trình thứ nhất bị đánh giá thấp về sự phù hợp với người người học (47.7%), bởi nó chính là bản sao của chương trình cũ (trước năm 2015), vốn đã tỏ ra lạc hậu, với nội dung đơn điệu, không còn phù hợp với số đông người học ngày nay. Tuy nhiên chương trình thứ nhất lại được các nhà chuyên

Bảng 3: Kết quả khảo sát mức độ phù hợp của mô hình chương trình GDTC (n=130)

Đối tượng	Mức độ phù hợp	Mô hình 1	Mô hình 2	Mô hình 3	Mô hình 4				
Người học	Rất phù hợp	10	7.7	106	81.5	122	93.8	128	98.5
	Phù hợp	52	40	32	24.6	8	6.2	2	1.5
	Không phù hợp	68	52.3	12	9.2	0	0	0	0
Người dạy	Rất phù hợp	74	56.9	20	15.4	12	9.2	13	10
	Phù hợp	42	32.3	38	29.2	18	13.9	25	19.2
	Không phù hợp	14	10.8	72	55.4	100	76.9	92	70.8
Nhà quản lý	Rất phù hợp	82	63.1	84	64.6	6	4.6	12	9.2
	Phù hợp	48	36.9	46	35.4	12	9.2	28	21.5
	Không phù hợp	0	0	0	0	112	86.2	90	69.3
Cơ sở vật chất	Rất phù hợp	86	66.2	16	12.4	8	6.2	6	4.6
	Phù hợp	44	33.8	18	13.8	6	4.6	7	5.4
	Không phù hợp	0	0	96	73.8	116	89.2	117	90

môn đánh giá là có ưu điểm vượt trội về sự phù hợp với người dạy, nhà quản lý và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC, cụ thể lần lượt là: 89.2% với người dạy, 100% với nhà quản lý và cơ sở vật chất, bởi cũng vì lý do như trên, chương trình này vốn là chương trình cũ (trước năm 2015) nên nó không đòi hỏi người dạy, nhà quản lý và cơ sở vật chất phải có sự thay đổi nào vẫn có thể đáp ứng được nhu cầu của người học, cũng như yêu cầu của chương trình.

Chương trình thứ hai được đánh giá tương đối cao về sự phù hợp với người người học (90.8), vì nó tạo cơ hội cho phần lớn người học phát huy được sở thích, sở trường của mình thông qua việc cho phép lựa chọn môn thể thao yêu thích để tập luyện. Đồng thời chương trình thứ hai này được 100% các những người được hỏi đánh giá là có ưu điểm vượt trội về sự phù hợp với nhà quản lý vì nó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bởi sự đồng nhất về hình thức học tập của người học (tự chọn). Tuy nhiên chương trình này lại không được các nhà chuyên môn đánh giá là có ưu điểm cao về sự phù hợp với người dạy và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC, cụ thể lần lượt là: 55.4% với người dạy và 73.8% với cơ sở vật chất, bởi ở chương trình này người dạy và cơ sở vật chất phải không ngừng nâng cao mới có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người học: về số lượng môn thể thao và chất lượng trong từng môn.

Chương trình thứ ba và thứ tư được 100% số người được hỏi cho là sự phù hợp và rất phù hợp với người người học, đặc biệt chương trình thứ tư có tới 98.5% cho rằng rất phù hợp, vì nó không những tạo cơ hội cho phần lớn người học phát huy được sở thích, sở trường của mình thông qua việc cho phép lựa chọn môn thể thao yêu thích để tập luyện, mà còn tạo cơ hội cho một bộ phận người học chưa có kỹ năng vận động cơ bản tốt có điều kiện củng cố trước khi học tập mở rộng vốn kỹ năng vận động ở môn thể thao tự chọn. Song các chương trình thứ ba lại không được người được hỏi đánh giá là cao về sự phù hợp với người dạy, nhà quản lý và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC, bởi với chương trình này đòi hỏi người dạy, nhà quản lý và cơ sở vật chất phải thực hiện nhiệm vụ, chức năng bằng cả chương trình thứ nhất và chương trình thứ hai cộng lại mới có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người học và hiệu quả của chương trình đào tạo.

Những cơ sở đánh giá của các nhà chuyên môn về chương trình giảng dạy môn GDTC cho sinh viên không chuyên về TĐTT trên đây, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường đại học lựa chọn được một chương trình phù hợp với điều kiện cụ thể của mình.

Với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, trên tinh thần “Tất cả vì người học” chúng tôi đang từng bước khắc phục những đòi hỏi cao về người dạy, về công tác quản lý và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC để thực hiện thành công chương trình thứ tư trên đây: chương trình tạo điều kiện cho mọi người học đều có thể khắc phục hạn chế và phát huy tối đa năng lực thể chất của bản thân.

3. KẾT LUẬN

Chương trình giảng dạy môn GDTC cho sinh viên không chuyên về TĐTT tại các trường đại học, cao đẳng tại Việt Nam nói chung và Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nói riêng luôn được đổi mới cho phù hợp với xu hướng phát triển của giáo dục và xã hội Việt Nam ở từng thời điểm lịch sử.

Với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, trên tinh thần “Tất cả vì người học” chúng tôi đang từng bước khắc phục những đòi hỏi cao về yêu cầu với người dạy, về công tác quản lý và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động Giáo dục thể chất để thực hiện thành công chương trình thứ ba và thứ tư trên đây để tạo điều kiện cho mọi người học đều có thể khắc phục hạn chế và phát huy tối đa năng lực thể chất của bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1989), Quyết định số 2031/QĐ-CT về chương trình GDTC trong các Trường Đại học, Bộ GD - ĐT.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), Thông tư 2869-GDTC hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 133/TTG, Bộ GD - ĐT
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1997), Quyết định số 1262/GD&ĐT, chương trình GDTC giai đoạn II các trường Đại học và cao Đẳng (Không chuyên TĐTT), Bộ GD - ĐT.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số: 25/2015/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 10 năm 2015, quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
5. Chương trình GDTC Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, 2022.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả Đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở “Giải pháp nâng cao nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất đại trà cho sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội”, Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Phạm Đông Đức, bảo vệ năm 2023 tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Ngày nhận bài: 12/3/2023; Ngày duyệt đăng: 26/5/2023